|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ THẠCH CHÂU** |  |

 **Dưới đây là bảng tổng hợp mức phạt lỗi vi phạm nồng độ cồn khi lái xe năm 2023.**

*Mức phạt nồng độ cồn khi lái xe năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở** | **Hình thức xử phạt** |
| **Xe máy** | **Xe ô tô** | **Xe đạp** | **Máy kéo, xe máy chuyên dùng** |
| Chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở | - Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 3 triệu đồng. *(Điểm c Khoản 6 Điều 6)*- Tước giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng. *(Điểm đ Khoản 10 Điều 6)* | - Phạt tiền từ 6 triệu đồng đến 8 triệu đồng. *(Điểm c Khoản 6 Điều 5)*- Tước giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng. *(Điểm e Khoản 11 Điều 5)* | Phạt tiền từ 80 ngàn đồng đến 100 ngàn đồng. *(Điểm q Khoản 1 Điều 8)* | - Phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng. *(Điểm c Khoản 6 Điều 7)*- Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe (khi điều khiển máy kéo), chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (khi điều khiển xe máy chuyên dùng) từ 10 tháng đến 12 tháng. *(Điểm d Khoản 10 Điều 7)* |
| Vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở | - Phạt tiền từ 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng. *(Điểm c Khoản 7 Điều 6)*- Tước giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng. *(Điểm e Khoản 10 Điều 6)* | - Phạt tiền từ 16 triệu đồng đến 18 triệu đồng. *(Điểm c Khoản 8 Điều 5)*- Tước giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng. *(Điểm g Khoản 11 Điều 5)* | Phạt tiền từ 300 ngàn đồng đến 400 ngàn đồng. *(Điểm e Khoản 3 Điều 8 Nghị định 100/2019, được sửa đổi điểm k khoản 34 Điều 2*[*Nghị định 123/2021/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Nghi-dinh-123-2021-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-hang-hai-477975.aspx?anchor=khoan_34_2_1)*)* | - Phạt tiền từ 6 triệu đồng đến 8 triệu đồng. *(Điểm b Khoản 7 Điều 7)*- Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe (khi điều khiển máy kéo), chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (khi điều khiển xe máy chuyên dùng) từ 16 tháng đến 18 tháng. *(Điểm đ Khoản 10 Điều 7)* |
| Vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở | - Phạt tiền từ 6 triệu đồng đến 8 triệu đồng. *(Điểm e Khoản 8 Điều 6)*- Tước giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng. *(Điểm g Khoản 10 Điều 6)* | - Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng. *(Điểm a Khoản 10 Điều 5)*- Tước giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng. *(Điểm h Khoản 11 Điều 5)* | Phạt tiền từ 400 ngàn đồng đến 600 ngàn đồng. *(Điểm c Khoản 4 Điều 8)* | - Phạt tiền từ 16 triệu đồng đến 18 triệu đồng. *(Điểm a Khoản 9 Điều 7)*- Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe (khi điều khiển máy kéo), chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ (khi điều khiển xe máy chuyên dùng) từ 22 tháng đến 24 tháng. *(Điểm e Khoản 10 Điều 7)* |

Ngoài ra, người có thẩm quyền xử phạt được phép tạm giữ phương tiện tối đa đến 07 ngày trước khi ra quyết định xử phạt đối với những hành vi vi phạm nồng độ cồn kể trên.Căn cứ: [Nghị định 100/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Nghi-dinh-100-2019-ND-CP-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-giao-thong-duong-bo-va-duong-sat-426369.aspx), [Nghị định 123/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Nghi-dinh-123-2021-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-linh-vuc-hang-hai-477975.aspx?anchor=khoan_34_2_1).